

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HSST
Ngày 14.8.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Trung Dũng và bà Vũ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông An Bình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 25/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024, đối với:

Bị cáo: **Lưu Đình T**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12. Con ông: Lưu Đình K (đã chết), con bà: Đỗ Thị T. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 02/02/2018, Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPVPHC đối với Lưu Đình T về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác. Bản án số 75/2018/HSST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Lưu Đình T 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị tạm giữ từ 28/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Phạm Văn N, sinh năm 1961. Trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người chứng kiến: chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1995. Trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 28/4/2024, tại khu vực đường bê tông thuộc địa

phận thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác Công an huyện Kim Động và Công an xã Thọ Vinh phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, người thanh niên khai là Lưu Đình T. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của T 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và niêm phong theo quy định. T khai nhận là ma túy đá, T mua về để sử dụng.

Lưu Đình T thành khẩn khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/4/2024, T bắt xe ôm đi từ nhà đến gần khu vực chợ Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mục đích để mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp một nam thanh niên có biểu hiện giống người nghiện, người này giới thiệu tên D (T không biết tên, tuổi, địa chỉ thật của người này) T hỏi D có ma túy bán không bán cho T 300.000 đồng ma túy đá. D đồng ý nhận tiền và đưa cho T 01 gói nilon, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T kiểm tra thấy đúng là ma túy đá thì giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng, T đang đi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 340/KL-KTHS(MT) ngày 01/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong có khối lượng 0,324 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Người thanh niên bán ma túy đá cho T, do T gặp lần đầu, chỉ biết người này giới thiệu tên là D, T không biết họ tên thật và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với người xe ôm chở T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 0,317 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định.

Cáo trạng số 66/CT-VKSKĐ ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, đã truy tố Lưu Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lưu Đình T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Lưu Đình T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 28/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho huỷ 01

phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 340/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,317 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 340/KL-KTHS(MT) ngày 01/5/2024 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 28/4/2024, tại địa phận thôn Bắc Nam Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Lưu Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,324 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Lưu Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và người chở T. Do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm cụ thể của những người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 02/02/2018 bị cáo bị Công an huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm phạm sức khỏe của người khác; ngày 07/12/2018 bị cáo đã bị Toà án xử phạt 01 năm 03 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

[5] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 0,317 gam ma túy, loại Methamphetamine, hoàn sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho huỷ.
- 01 túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho huỷ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Đình T.

Tuyên bố: bị cáo Lưu Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Lưu Đình T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 28/4/2024.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 340/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,317 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 13/8/2024).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh